

Số: 17/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 03 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025; điều chỉnh tên công trình, dự án và tên chủ đầu tư các công trình thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 26 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025; điều chỉnh tên chủ đầu tư các công trình thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung 69 công trình, dự án phải thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tên chủ đầu tư các công trình thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (Đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 99/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 và số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 từ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thủy lợi 2 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sang Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 26 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 03 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *W*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
I HUYỆN CHỢ ĐỒN										
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn	Công trình khẩn cấp: Hót đất sạt và kè bảo vệ trường Mầm non Quảng Bạch, trường Tiểu học và THCS Lương Bằng, huyện Chợ Đồn	Xã Quảng Bạch	Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp: Hót đất sạt và kè bảo vệ trường Mầm non Quảng Bạch, trường Tiểu học và THCS Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	1.400,0	1.400,0			1.400,0	
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn	Công trình khẩn cấp: Xử lý sạt lở trường Mầm non Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh	Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp: Xử lý sạt lở trường Mầm non Yên Thịnh	1.500,0	1.500,0			1.500,0	
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Đồn	Công trình khẩn cấp: Khắc phục sạt lở đất tại Trụ sở Công an xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn	Xã Xuân Lạc	Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp: Khắc phục sạt lở đất tại Trụ sở Công an xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn	3.500,0					
4	UBND huyện Chợ Đồn	Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách các thôn Nà Áng, Nà Pha, thôn Nà Dầu, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn	Xã Đồng Lạc	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 của UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024	40.000,0	35.000,0	5.000,0		30.000,0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
5	UBND huyện Chợ Đồn	Dự án bố trí dân cư tập trung thiên tai cấp bách thôn Bản Khắt, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn	Xã Quảng Bạch	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 của UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024	35.000,0	32.000,0	7.000,0		25.000,0	
6	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ chứa nước Pác Nghiên xã Bình Trung	Xã Bình Trung	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Bộ NN&PTNT phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 1041/QĐ-BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	197.500,0	36.000,0			36.000,0	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 với tổng diện tích là 197.500m ² (trong đó đất trồng lúa là 29.000m ²). Nay chuyển mục đích 36.000m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
7	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Sửa chữa nâng cấp Hồ Nà Kiến xã Nghĩa Tá huyện Chợ Đồn	Xã Nghĩa Tá	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Bộ NN&PTNT phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 1041/QĐ-BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	95.000,0	62.490,7	253,7		62.237,0	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 với tổng diện tích là 95.000m ² (trong đó đất trồng lúa là 1.000m ²). Nay chuyển mục đích 253,7m ² đất trồng lúa và 62.237m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
8	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ Khuổi Tráng, thị trấn Bằng Lũng	Thị trấn Bằng Lũng	Quyết định số 3159/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	107.300,0	55.387,8	11.445,8		43.942,0	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 với diện tích là 107.300m ² (trong đó đất trồng lúa là 30.200m ²). Nay chuyển mục đích 11.445,8m ² đất trồng lúa và 43.942,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
9	Sở Xây dựng	Sửa chữa cải tạo cải tạo điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800-Km158+900; Km168+00-Km168+400; Km169+800-Km172+200; Km175+00-Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700-Km193+00 QL.3B	Các xã: Đồng Thắng, Yên Thượng	Quyết định số 3835/QĐ-CĐBVN ngày 31/10/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt dự án Sửa chữa cải tạo cải tạo điểm mất an toàn giao thông tại Km158+800-158+900; Km168+00-Km168+400; Km169+800-Km172+200; Km175+00-Km175+200 và bổ sung đường cứu nạn Km191+700-Km193+00 QL.3B	11.000,0	10.000,0			10.000,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích là 11.000,0m ² . Nay chuyển mục đích 10.000,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
10	Sở Xây dựng	Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800-Km39+00; Km43+750-Km43+900; Km53+500-Km53+800+600; Km56+100-Km56+300; Km58+050-Km58+350 QL3C	Các xã: Bình Trung, Lương Bằng, Nghĩa Tá, Bằng Lăng	Quyết định số 3881/QĐ-CĐBVN ngày 31/10/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt dự án Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800-Km39+00; Km43+750-Km43+900; Km53+500-Km53+800+600; Km56+100-Km56+300; Km58+050-Km58+350 QL3C	9.300,0	8.500,0			8.500,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích là 9.300,0m ² . Nay chuyển mục đích 8.500,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
11	Công ty TNHH TMDV Hoàng Nam	Diện tích mở rộng dự án nhà máy sản xuất kim loại màu chì kẽm 10.000 tấn/năm (Điều chỉnh)	Xã Ngọc Phái	Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh chủ trương đầu tư dự án nhà máy sản xuất kim loại màu chì kẽm 10.000 tấn/năm		85.500,0			85.500,0	Nhà đầu tư lựa chọn phương án nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất
12	Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ An Thái	Trang trại nông lâm nghiệp hữu cơ - Sinh thái kết hợp tại thôn Nà Càng, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Phương Viên	Quyết định chủ trương đầu tư số 1996/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh; Văn bản số 6011/UBND-KTTCKT ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh đính chính Quyết định số 1996/QĐ-UBND; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Thông báo số 1451-TB/TU ngày 14/10/2019 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	108.600,0	108.600,0			108.600,0	Phần diện tích 108,600m ² quy hoạch là đất rừng sản xuất hiện trạng là đất trồng đã được xác nhận tại văn bản số 2679/SNN-KHTC ngày 6 tháng 11 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT
13	Công ty TNHH Ngọc Linh	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và hầm lò khoáng sản chì, kẽm tại khu vực Nam Chợ Đồn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Bản Thi	Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư; Giấy phép số 588/GP-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về khai thác khoáng sản; Thông báo số 1862-TB/TU ngày 11/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn		100.000,0	10.000,0		90.000,0	Nhà đầu tư lựa chọn phương án nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất
14	Công ty cổ phần luyện kim màu Bắc Kạn	Điều chỉnh mở rộng Dự án nhà máy sản xuất chì, kẽm kim loại Bắc Kạn 20.000 tấn/năm	Thị trấn Bằng Lũng và xã Phương Viên	Văn bản số 02/CTh-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư; Thông báo số 1862-TB/TU ngày 11/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn		284.880,0			284.880,0	Nhà đầu tư lựa chọn phương án nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
15	Công ty cổ phần luyện kim màu Bắc Kạn	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác Quặng Chì, kẽm tại Nà Pù, xã Quảng Quạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Quảng Bạch	Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn		74.000,0	10.000,0		64.000,0	Nhà đầu tư lựa chọn phương án nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất
16	Công ty Điện Lực Bắc Kạn	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 375 trạm E26.2 đoạn Bằng Lũng-Nghĩa Tá năm 2026	Các xã: Bằng Lũng, Lương Bằng, Nghĩa Tá và thị trấn Bằng Lũng	Quyết định số 312/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 375 trạm E26.2 đoạn Bằng Lũng-Nghĩa Tá năm 2026 và Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	1.790,0	385,0	385,0			
17	Công ty Điện Lực Bắc Kạn	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện 35kV khu vực huyện Bạch Thông và huyện Chợ Đồn	Xã Bằng Phúc	Quyết định số 305/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện 35kV khu vực huyện Bạch Thông và huyện Chợ Đồn và Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	820,0	150,0	150,0			
18	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn	Xây dựng bổ sung hồ sơ chứa thải của Xưởng tuyển nổi chì kẽm Sunfua Lũng Váng	Xã Bằng Lũng	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		72.637,8			72.637,8	Nhà đầu tư lựa chọn phương án nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất; Dự án đã được phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh
Tổng					612.710,0	968.431,3	44.234,5		924.196,8	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
II HUYỆN CHỢ MỚI										
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới	Dự án xây kè bờ sông cầu đoạn qua xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	Xã Nông Hạ	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương Dự án xây kè bờ sông cầu đoạn qua xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	15.000,0					
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới	Dự án Xử lý khu vực sạt lở phía sau trụ sở công an xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới	Xã Tân Sơn	Quyết định 3654/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xử lý khu vực sạt lở phía sau công an xã Tân Sơn	10.000,0					
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới	Đường vào thôn Khuổi Lót và thôn Nà Chiêm, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Xã Thanh Thịnh	Nghị quyết số 268/NQ-HĐND ngày 28/11/2024 của HĐND huyện Chợ Mới về chủ trương đầu tư công trình Đường vào thôn Khuổi Lót và thôn Nà Chiêm, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	14.000,0	13.000,0			13.000,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích là 14.000.0m ² . Nay chuyển mục đích 13.000,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
4	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn	Xã Thanh Thịnh	Quyết định số: 595/QĐ-PCBK ngày 16/5/2024 về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đường dây và TBA 110kv Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn	6.000,0	1.300,0			1.300,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 và số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 tổng diện tích 6.000m ² , (trong đó đất rừng sản xuất là 5.000m ²). Nay chuyển mục đích 1.300m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
5	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.1 đoạn Thanh Bình - Chợ Mới và nhánh rẽ Đồng Luông năm 2026	Các xã: Thanh Thịnh, Quảng Chu và thị trấn Đồng Tâm	Quyết định số 311/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.1 đoạn Thanh Bình-Chợ Mới và nhánh rẽ Đồng Luông năm 2026 và Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	1.762,0	440,0	440,0			
6	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.1 nhánh Bình Văn năm 2026	Các xã: Như Cỗ, Bình Văn và thị trấn Đồng Tâm	Quyết định số 310/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.1 nhánh Bình Văn năm 2026; Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	1.742,0	420,0	420,0			
7	Công ty TNHH Đầu tư Xuân Quang	Mỏ đá vôi Nà Quang 2	Xã Thanh Thịnh	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	99.520,0	33.454,2			33.454,2	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
8	Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới	Dự án tái định cư khu vực huyện Chợ Mới thuộc Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Các xã: Thanh Thịnh, Thanh Vân	Quyết định số 1676/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 988/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2022 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn; Quyết định 1265/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	212.712,0	25.000,0			25.000,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 tổng diện tích 212.712m ² , (trong đó đất trồng lúa là 39.641m ²). Nay chuyển mục đích 25.000m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không đổi
9	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	Xã Thanh Thịnh	Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	500.000,0	255.110,0			255.110,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 với tổng diện tích là 500.000,0m ² (trong đó đất trồng lúa là 59.800m ²). Nay chuyển mục đích 255.110,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi; Dự án đã được chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế tại các văn bản: Số 2343/UBND-NNTNMT ngày 12/4/2024 và số 1679/UBND-NNTNMT ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
10	Công ty Cổ phần đầu tư TNN Chợ Mới	Trang trại chăn nuôi lợn Cao Kỳ	Xã Cao Kỳ	Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư		123.800,0			123.800,0	Nhà đầu tư lựa chọn phương án nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất
Tổng					860.736,0	452.524,2	860,0		451.664,2	
III HUYỆN NGÂN SƠN										
1	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Các xã: Thuận Mang, Thượng Quan	Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	163.669,6	4.069,6	400,0		3.669,6	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 26/4/2024 và số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích 163.669,6m ² . Nay chuyển mục đích 3.669,6m ² đất rừng sản xuất và 400m ² đất trồng lúa. Tổng diện tích không thay đổi
2	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Công trình sửa chữa, nâng cấp Hồ Bản Chang	Các xã: Đức Vân, Bằng Vân	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 1041/QĐ-BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	347.900,0	1.400,3			1.400,3	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh với diện tích là 347.900,0m ² (trong đó đất trồng lúa là 11.400,0m ²). Nay chuyển mục đích 1.400,3m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Ngân Sơn	Dự án: Đầu tư xây dựng Tuyến đường gom (Vân Tùng - Nà Slác)	Thị trấn Vân Tùng	Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Ngân Sơn về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Tuyến đường gom (Vân Tùng - Nà Slác)	9.500,0	1.500,0	1.500,0			
4	Doanh nghiệp tư nhân Thành Long Bắc Kạn	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Bàn Lặng, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Xã Hiệp Lực	Quyết định 1749/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Giấy phép số 1397/QP-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về khai thác khoáng sản dự án	11.269,0	11.269,0			11.269,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích dự kiến thu hồi là 11.269,0m ² . Nay chuyển mục đích 11.269,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi; dự án đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/01/2025
5	Công ty Cổ phần Khoáng sản Ngân Sơn	Nhà máy thạch anh Ngân Sơn	Xã Đức Vân	Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	86.200,0	70.451,0			70.451,0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
6	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.3 nhánh Thượng Quan - Thuần Mang năm 2026	Các xã: Thuần Mang, Thượng Quan, Thượng Ân, Bằng Vân và thị trấn Vân Tùng	Quyết định số 313/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.3 nhánh Thượng Quan - Thuần Mang năm 2026 và Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	1.099,0	240,0	240,0			
Tổng					619.637,6	88.929,9	2.140,0		86.789,9	
IV HUYỆN NA RÌ										
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	Nâng cấp đường trục thôn Nà Mỏ - Lũng Mùm, xã Kim Hỷ	Xã Kim Hỷ	Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nội dung thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 huyện Na Rì	5.000,0	5.000,0			5.000,0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	Mở mới đường sản xuất Cặm Mjầu - Thôm Phéc, xã Cư Lễ	Xã Cư Lễ	Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nội dung thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 huyện Na Rì	3.100,0	2.000,0			2.000,0	
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	Mở mới đường sản xuất Cặm Mjầu - Cốc Cọng, xã Cư Lễ	Xã Cư Lễ	Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nội dung thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 huyện Na Rì	4.200,0	4.200,0			4.200,0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
4	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	Mở mới đường Nà Pháy, xã Trần Phú	Xã Trần Phú	Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nội dung thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 huyện Na Rì	7.800,0	5.000,0			5.000,0	
5	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	Mở mới đường sản xuất thôn Khau Pằn, xã Cự Lễ	Xã Cự Lễ	Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nội dung thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 huyện Na Rì	11.200,0	11.000,0			11.000,0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
6	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	Đường Nậm Thiều đi núi Cô Tiên, thôn Khuổi Nần 1, thị trấn Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc	Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nội dung thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 huyện Na Rì	8.000,0	7.700,0			7.700,0	
7	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Đường dây và TBA 110kV Na Rì	Các xã: Côn Minh, Trần Phú	Quyết định số 301/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đường dây và TBA 110kV Na Rì	10.000,0					
8	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT	Công trình: Hồ Phai Khít, xã Đồng Xá, thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	Xã Đồng Xá	Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư Dự án cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	92.246,2	31.500,0	3.000,0		28.500,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị quyết số Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh với tổng diện tích là 59.000,0m ² . (trong đó đất trồng lúa là 13.100,0m ²). Nay bổ sung diện tích thu hồi 33.246,2m ² (trong đó có chuyển mục đích 3000,0m ² đất trồng lúa; 28.500,0m ² đất rừng sản xuất và 1.746,2m ² đất khác)
Tổng					141.546,2	66.400,0	3.000,0		63.400,0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
V HUYỆN BA BÈ										
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bè	Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bè	Xã Khang Ninh	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND huyện Ba Bè về việc ban hành Quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai cấp bách thôn Khuổi Luông, xã Khang Ninh, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn	75.000,0	66.000,0			66.000,0	
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bè	Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bè	Xã Thượng Giáo	Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND huyện Ba Bè về việc ban hành Quyết định Lệnh xây dựng công trình, khẩn cấp Dự án bố trí dân cư tập trung thôn Khuổi Slun, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn	28.000,0	27.100,0	100,0		27.000,0	
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bè	San nền trụ sở Công an xã Bành Trách	Xã Bành Trách	Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 28/2/2024 của UBND huyện Ba Bè về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình San nền Trụ sở công an xã Bành Trách, huyện Ba Bè	2.007,5	713,0			713,0	UBND huyện Ba Bè đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 3644/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 với tổng diện tích là 2.007,5m ² và đã thực hiện xong công tác GPMB. Nay chuyển mục đích sử dụng 713,0m ² đất rừng sản xuất để hoàn thiện thủ tục xin giao đất

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
4	Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể	Xây dựng trụ sở Công an xã Thượng Giáo	Xã Thượng Giáo	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ba Bể về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình san nền Trụ sở Công an xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2.500,0	2.500,0			2.500,0	UBND huyện Ba Bể đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 3647/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 với tổng diện tích là 2.500,0m ² và đã thực hiện xong công tác GPMB. Nay chuyển mục đích sử dụng 2.500,0m ² đất rừng sản xuất để hoàn thiện thủ tục xin giao đất
5	Ban QLDA ĐTXD huyện Ba Bể	Xây dựng trụ sở Công an xã Địa Linh	Xã Địa Linh	Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ba Bể về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình san nền Trụ sở Công an xã Địa Linh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	3.419,3	3.344,2			3.344,2	UBND huyện Ba Bể đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 3646/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 với tổng diện tích là 3.419,3m ² và đã thực hiện xong công tác GPMB. Nay chuyển mục đích sử dụng 3.344,2m ² đất rừng sản xuất để hoàn thiện thủ tục xin giao đất

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
6	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hoi, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Xã Phúc Lộc	Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2024 và điều chỉnh, bổ sung loại đất, diện tích, tên công trình, dự án tại một số Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua	166.000,0	66.000,0			66.000,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị quyết số Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh với tổng diện tích là 166.000m ² . Nay chuyển mục đích 66.000,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
7	Sở Xây dựng	Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km45+300 QL 279, tỉnh Bắc Kạn	Các xã: Hà Hiệu, Phúc Lộc, Bành Trách, Cao Thượng và thị trấn Chợ Rã	Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/7/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa năm 2025	16.000,0	16.000,0			16.000,0	
8	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Nâng cao năng lực vận hành đường dây 35kV liên kết 02 tỉnh Bắc Kạn - Cao Bằng	Các xã: Hà Hiệu, Phúc Lộc, Bành Trách	Quyết định số 307/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành đường dây 35kV liên kết 02 tỉnh Bắc Kạn - Cao Bằng	2.200,0					

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
9	Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Nam Việt	Công trình Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu thuộc Dự án Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Xã Chu Hương	Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh	50.000,0	39.585,0			39.585,0	
Tổng					345.126,8	221.242,2	100,0		221.142,2	
VI HUYỆN BẠCH THÔNG										
1	Doanh nghiệp tư nhân Thành Long Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Bản Lặng, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn và xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Xã Sỹ Bình	Quyết định số 1749/QĐ- UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư	7.400,0	7.108,0			7.108,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích 7.400m ² . Nay chuyển mục đích 7.108m ² đất rừng sản xuất. Dự án đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/01/2025

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
2	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ chứa nước Quan Làng, xã Tân Tú	Xã Tân Tú	Quyết định số 1758/QĐ- BNN-TL ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	93.000,0	43.173,0			43.173,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ- HĐND ngày 07/12/2021 với tổng diện tích 93.300m ² (trong đó có 20.500m ² đất trồng lúa). Nay chuyển mục đích 43.173m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
3	UBND xã Vũ Muộn	Chợ Vũ Muộn	Xã Vũ Muộn	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	3.000,0	325,0	325,0			Công trình đã được thông qua tại các Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 3.000,0m ² (trong đó có 2.550m ² đất trồng lúa). Nay chuyển mục đích 325,0m ² đất trồng lúa. Tổng diện tích không thay đổi
4	Ban QLDA ĐTXD huyện Bạch Thông	Xây dựng khu xử lý rác thải sinh hoạt thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông	Thị trấn Phủ Thông	Quyết định số 2907A/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng khu xử lý rác thải sinh hoạt thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	35.000,0	5.778,0			5.778,0	Công trình đã được thông qua tại các Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 với tổng diện tích là 3.500,0m ² và đã thực hiện xong công tác GPMB. Nay chuyển mục đích sử dụng 5.778m ² đất rừng sản xuất để hoàn thiện thủ tục xin giao đất

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
5	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ chứa nước Khuổi Linh, xã Quân Hà	Các xã: Quân Hà, Tân Tú	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 1041/QĐ- BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	170.148,7	100.750,0	7.056,0		93.694,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 với tổng diện tích 73.900,0m ² (trong đó 33.300 m ² đất trồng lúa). Nay bổ sung 96.248,7m ² và chuyển mục đích 7.056,0 m ² đất trồng lúa và 93.694,0m ² đất rừng sản xuất
6	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ chứa nước Khuổi Thiêu	Xã Quân Hà	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 1041/QĐ- BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	148.048,9	129.845,0			129.845,0	Công trình được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 với tổng diện tích thu hồi 46.800m ² (trong đó 17.900,0m ² đất trồng lúa). Nay bổ sung 101.248,9m ² và chuyển mục đích 129.845,0m ² đất rừng sản xuất
7	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ chứa nước Nà Bang, thôn Bản Lạnh, xã Tân Tú	Các xã: Tân Tú, Quân Hà	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn; Quyết định số 1041/QĐ- BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	204.595,3	148.080,0	11.300,0		136.780,0	Công trình được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 với tổng diện tích thu hồi 44.600m ² (trong đó 20.600m ² đất trồng lúa). Nay bổ sung 159.995,3m ² và chuyển mục đích 11.300m ² đất trồng lúa và 136.780,0m ² đất rừng sản xuất

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
8	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giảm bán kính cấp điện khu vực thị trấn Phủ Thông, xã Cẩm Giàng, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông năm 2026	Các xã: Cẩm Giàng, Cao Sơn và thị trấn Phủ Thông	Quyết định số 309/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành đường dây 35kV liên kết 02 tỉnh Bắc Kạn - Cao Bằng và Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	650,0	72,0	72,0			
9	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện 35kV khu vực huyện Bạch Thông và huyện Chợ Đồn	Xã Đôn Phong	Quyết định số 305/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện 35kV khu vực huyện Bạch Thông và huyện Chợ Đồn và Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	1.250,0	120,0	120,0			
10	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Đường dây và TBA 110kV Na Rì	Các xã: Cẩm Giàng, Nguyễn Phúc, Mỹ Thanh	Quyết định số 301/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đường dây và TBA 110kV Na Rì	4.500,0					
Tổng					667.592,9	435.251,0	18.873,0		416.378,0	
VII HUYỆN PÁC NẶM										
1	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường Nà Vài - thôn Nặm Lịa	Xã Xuân La	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Pác Nặm về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	12.300,0	6.500,0			6.500,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích dự kiến thu hồi là 12.300,0m ² , Nay chuyển mục đích 6.500,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường Nặm Khiếu-Phiêng Đây	Xã Nhạn Môn	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Pác Nặm về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	11.100,0	9.100,0		5.100,0	4.000,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích là 11.100,0m ² . Nay chuyển mục đích 4000,0m ² đất rừng sản xuất và 5.100,0m ² đất rừng phòng hộ. Tổng diện tích không thay đổi
3	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường Cốc Mạ - Nà Chàng	Xã Bằng Thành	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Pác Nặm về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	20.000,0	8.000,0			8.000,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích là 20.000,0m ² . Nay chuyển mục đích 8.000,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
4	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường Nà Cà - Tềng Kéo	Xã Bằng Thành	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Pác Nặm về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	19.000,0	6.000,0			6.000,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 với tổng diện tích là 19.000,0m ² . Nay chuyển mục đích 6.000,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
5	Ban QLDA ĐTXD huyện Pác Nặm	Đường Khuổi Khon - Khuổi Õ	Xã Nhận Môn	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND huyện Pác Nặm về việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án	12.000,0	9.500,0			9.500,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích là 12.000,0m ² . Nay chuyển mục đích 9.500,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
6	Công ty Cổ phần thủy điện Pác Nặm	Dự án thủy điện Pác Nặm	Các xã: Bằng Thành, Bộc Bó, An Thắng	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Thông báo số 1874-TB/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Bắc Kạn	311.800,0	145.314,1	62.918,6	4.162,4	78.233,1	Dự án đã được thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích là 311.800m ² . Nay chuyển mục đích 62.918,6m ² đất trồng lúa; 78.233,1m ² đất rừng sản xuất và 4.162,4m ² đất rừng phòng hộ
Tổng					386.200,0	184.414,1	62.918,6	9.262,4	112.233,1	
VIII THÀNH PHỐ BẮC KẠN										
1	UBND thành phố Bắc Kạn	Khu dân cư số 01 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn (Khu tái định cư sau đổi Tỉnh ủy, phường Phùng Chí Kiên)	Phường Phùng Chí Kiên	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	115.900,0	110.000,0			110.000,0	Đã được thông qua tại các Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích là 115.900,0m ² . Nay chuyển mục đích 110.000,0m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Dự kiến diện tích thu hồi đất (m ²)	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
							Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)
2	Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn	Cụm công Nghiệp Huyện Tụng	Phường Huyện Tụng	Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Huyện Tụng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tỷ lệ 1/500	160.000,0	2.005,0			2.005,0	HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại các Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 và số 15/NQ-HĐND ngày 15/5/2020 với tổng diện tích là 160.000,0m ² . UBND thành phố Bắc Kạn đã thu hồi và hoàn thành công tác GPMB, nay còn 2.020m ² được giao đất (trong đó có 2.005,0m ² đất rừng sản xuất)
Tổng					275.900,0	112.005,0			112.005,0	
TỔNG CỘNG					3.909.449,5	2.529.197,7	132.126,1	9.262,4	2.387.809,2	

Phụ lục II
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH TÊN CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua	Tên chủ đầu tư công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua	Tên chủ đầu tư công trình, dự án được điều chỉnh	Ghi chú
1	Đập Khuổi trắng, thị trấn Bằng Lũng	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thủy lợi 2 thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	Điều chỉnh tên dự án theo Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
2	Đập Kênh Phai Khít	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh			
3	Hồ chứa nước Quan Làng, xã Tân Tú	Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 7 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh			